

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HS-ST**  
Ngày 29 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phiếm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Văn Thịnh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trịnh Quang T;** Sinh năm: 1992; Tại: tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bon B, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; con ông Trịnh Quang C (sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị Đ1 (sinh năm 1966); bị cáo có vợ: R'M, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: 02, Ngày 05/10/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức tuyên phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HSST); Ngày 28/4/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09/10/2017, bị cáo bị Công an xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến nay - có mặt.

**Bị hại:** Anh Vy Văn TA, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bon M, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn A, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Bon B, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

3. Anh Trịnh Quang M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bon B, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 19/12/2020, Trịnh Quang T điều khiển xe mô tô loại Taurus, nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ, đen đã bị mất biển kiểm soát (xe mượn của bà Nguyễn Thị Đ1 là mẹ ruột của T) đến nhà một người quen tại Bon M, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông chơi. Do không biết nhà nên T ghé vào nhà anh Vy Văn TA để hỏi thăm, nhưng khi thấy cửa nhà chỉ khép và không có ai trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh TA. T dựng xe ở lề đường rồi đi bộ vào nhà. Khi đến sân, T vừa quan sát, vừa gọi xem có ai ở nhà không. Thấy không có ai trả lời nên T mở cửa đi vào trong nhà và phát hiện có khoảng 18 bao cà phê nhân khô được dựng ở giữa căn nhà. T vác 02 bao cà phê mang ra xe, 01 bao để ở phía trước, còn 01 bao để ở phía sau xe mô tô rồi điều khiển xe đến cửa hàng thu mua nông sản KD (Thôn A, xã ĐS, huyện TĐ) do chị Nguyễn Thị D làm chủ để bán. Chị D cân 02 bao cà phê do T chở đến được 80kg (mỗi bao 40kg) và thu mua với giá 33.000đồng/kg, tổng cộng là 2.640.000 đồng. Đến ngày 21/12/2020, anh TA phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Tuy Đức để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 40 kg hạt cà phê (đựng trong bao xác rắn màu xanh) có độ ẩm 15,1 độ, tạp chất trong giới hạn cho phép có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.316.000 đồng; 40 kg hạt cà phê (đựng trong bao có ghi chữ “Phân bón đầu trâu”) có độ ẩm 15,9 độ, tạp chất trong giới hạn cho phép có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.303.000 đồng; Tổng cộng là 2.619.000 đồng (Hai triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trịnh Quang T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Vy Văn TA và những người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Đ1, anh Trịnh Quang M không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại: 80kg cà phê nhân cho anh Vy Văn TA là chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy T sử dụng vào việc trộm cắp là xe của bà Nguyễn Thị Đ1; Khi Tiến đưa xe về bà Đ1 đã để thất lạc mất chiếc xe; hiện chiếc xe trên không thu hồi được lên không đặt ra vấn đề xử lý.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận tại phiên tòa, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/12/2020, tại Bon M, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Vy Văn TA; Trịnh Quang T đã lén lút, bí mật mở cửa, đột nhập vào nhà anh TA trộm cắp 02 bao cà phê nhân (nặng 80kg) và có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.619.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng*). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HSST; ngày 05/10/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức tuyên phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST, ngày 28/4/2020 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng tái phạm chưa được xóa án tích. Bị cáo Trịnh Quang T phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trịnh Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể:

Tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*g, Tái phạm nguy hiểm”.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì lòng tham tư lợi cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Vy Văn TA. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo cũng như giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Trịnh Quang T không có tài sản gì. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Vy Văn TA đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên HĐXX không giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D đã được anh Trịnh Quang M (anh trai của bị cáo) bồi thường 80 kg cà phê nhân xô đủ độ nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết. Anh Trịnh Quang M không có ý kiến gì.

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 80kg cà phê nhân xác định của anh Vy Văn TA là chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho anh Tâm là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy Tiến sử dụng vào việc trộm cắp là xe của bà Nguyễn Thị Đ1; Khi Tiến đưa xe về bà Đông đã để thất lạc mất chiếc xe; hiện chiếc xe trên không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị D là người đã mua cà phê của Trịnh Quang T và bà Nguyễn Thị Đ1 là người đã cho Tiến mượn xe mô tô: Quá trình điều tra xác định, chị Dinh không biết 80kg cà phê nhân do Tiến trộm cắp mà có và bà Đông cũng không biết Tiến sử dụng xe mô tô của bà để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[10] Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục bồi thường theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa đúng, vì tại phiên tòa bị cáo khai có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và anh trai của bị cáo đã tự

nguyên bồi thường 80 kg cà phê nhân xô đủ độ cho chị Nguyễn Thị D là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[11] *Về án phí*: Buộc bị cáo Trịnh Quang T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trịnh Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 21/12/2020.

*Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận việc anh Trịnh Quang M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 80 kg cà phê nhân xô đủ độ cho chị Nguyễn Thị D.

*Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 80kg cà phê nhân cho anh Vy Văn TA là chủ sở hữu hợp pháp.

*Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Trịnh Quang T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có qnlvq;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký và đóng dấu*

**Phạm Văn Phiếm**